

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN ĐẠI HÙNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2021

1) Phân tích tổng quan.

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính như sau (bảng 1): (Đvt: đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2020	% So với Kế hoạch	% So với TH Năm trước
Sản lượng bao bì (tấn)	18,465	16,214	18,657	113.88%	98.97%
Doanh thu: (triệu đồng)	864,229	704,608	845,300	122.65%	102.24%
Lợi nhuận: (triệu đồng)	15,201	20,000	21,789	76.01%	69.76%

b) Kết quả hoạt động năm 2021 (bảng 2):

(Đvt: đồng)

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	868,265,115,522	895,836,126,639	103.18%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	868,265,115,522	895,836,126,639	103.18%
4	Giá vốn hàng bán	790,357,677,273	816,380,387,012	103.29%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	77,907,438,249	79,455,739,627	101.99%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	12,648,766,343	17,304,383,494	136.81%
7	Chi phí tài chính	9,188,647,017	10,092,910,045	109.84%
	Trong đó: chi phí lãi vay	7,390,429,137	6,130,059,981	82.95%
8	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
9	Chi phí bán hàng	29,442,625,931	41,993,659,050	142.63%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26,090,623,477	26,200,197,629	100.42%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25,834,308,167	18,473,356,397	71.51%
12	Thu nhập khác	1,708,059,419	782,422,143	45.81%
13	Chi phí khác	485,639	33,032,243	
14	Lợi nhuận khác	1,707,573,780	749,389,900	43.89%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27,541,881,947	19,222,746,297	69.79%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5,752,456,854	4,021,696,786	69.91%
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21,789,425,093	15,201,049,511	69.76%
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	21,789,425,093	15,201,049,511	69.76%
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	968.00	675.00	
22	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	968.00	675.00	

Thuyết minh: (bảng 02)

Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2021, lợi nhuận đạt 15.201.049.511 đồng - đạt 76,01% so với kế hoạch là 20 tỷ đồng, không đạt so với kế hoạch đề ra, bởi ảnh hưởng các nguyên nhân:

Các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu bán hàng đều vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra như sau:

- Sản lượng bán hàng: đạt 18.465 tấn, tăng 2.251 tấn so với kế hoạch là 16.214 tấn (tương ứng tăng 13,88%)
- Doanh thu bán hàng đơn vị đạt 895.836 triệu đồng, trong đó doanh thu bao bì chiếm 96,47% tương ứng 864.229 triệu đồng, tăng 159.621 triệu đồng so với kế hoạch 704.608 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 22,65%, trong đó: hoạt động kinh doanh Xuất khẩu chiếm 55,88% là 482.958 triệu đồng trên tổng doanh thu của Công ty so với cùng kỳ năm trước chỉ tăng 2,24% mức tăng không đáng kể. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến thị trường xuất khẩu sụt giảm, khan hiếm container để xuất hàng, giá cước vận chuyển quốc tế tăng phi mã, công ty phải chia sẻ với khách hàng chịu thêm một phần chi phí giá cước, thì

mới xuất được hàng để có đồng ngoại tệ thu về trả nợ tiền mua nguyên vật liệu sản xuất xuất khẩu, duy trì sản xuất, người lao động có việc làm ổn định thường xuyên.

- Chỉ tiêu lợi nhuận đạt 15,201 triệu đồng - đạt 76,01% so với kế hoạch, tương ứng số không đạt là 4.199 triệu đồng : do tình hình đại dịch covid -19 trên toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Ngoài ra còn các chỉ tiêu khác như sau:
 - Chỉ tiêu doanh thu và chi phí tài chính trong năm 2021 đạt dương 7.211 triệu đồng, cũng đóng góp đáng kể đến chỉ tiêu lợi nhuận,
 - Chi phí bán hàng năm 2021 so với năm 2020 tăng 42,63 % trong khi đó năm 2020 so với năm 2019 đã tăng 25,48%, do trong năm Công ty có những đơn hàng bán hàng xuất khẩu giá CIF, chi phí cước tàu tăng vọt gấp 6 lần so với giá cước từ đầu năm 2021, cũng là những nguyên nhân ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận.

2) Những tiến bộ Công ty đạt được trong năm 2021.

- Về Marketing: Mặc dù năm 2021 bị ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 & thời gian giãn cách kéo dài nhưng bộ phận Kinh doanh vẫn làm việc hiệu quả và có thêm một số khách hàng mới tiềm năng như Công ty Cargill, công ty De Heus, Công ty Uni President, Công ty Tiên Đại Phát, Công ty BioMar Việt Úc. Ngoài ra Công ty CJ Việt Nam cũng đã giới thiệu CJ Indonesia và CJ Philippine liên hệ đến Tân Đại Hưng.
- Về chính sách lao động: Cải tiến về chính sách tuyển dụng & Chính sách tiền lương, thu hút lao động Đặc biệt trong thời gian dài giãn cách, công ty đã nỗ lực hết mình để duy trì được hoạt động sản xuất 3 tại chỗ, góp phần giữ cho việc sản xuất kinh doanh của công ty được liên tục, không bị gián đoạn, CBCNV vẫn có việc làm và thu nhập.
- Về Máy móc thiết bị: cùng với đầu tư thêm một số MMTB sản xuất, áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến MMTB mang lại nhiều kết quả rõ nét về tiết kiệm chi phí, tăng năng suất sản lượng và góp phần đảm bảo chất lượng sản phẩm.

STT	Nội dung- hạng mục	Thuộc PX	Phụ trách thực hiện	Kết quả	Hiệu quả mang lại
1	Thay thế dàn kéo lớn máy KS Đài Loan (kéo sợi cho máy dệt lưới tròn)	KS	PCĐ, và PX kéo sợi	Hoàn thành	Chất lượng chỉ ổn định hơn về độ đồng đều bản chỉ
2	Chế tạo làm mới thêm 06 dàn cuốn máy dệt – để dệt 02 cuộn	Dệt	PCĐ	Hoàn thành	Tăng sản lượng vải dệt manh, Giảm công banh vải
3	Lắp toàn bộ hệ thống báo thoi cho toàn bộ 55 máy CS và 10 máy TQ 6 thoi	Dệt	PCĐ	Hoàn thành 65 máy	Giảm phế liệu dệt , Công nhân vận hành máy được khô hơn
4	Thay đổi kết cấu lô in lấy mực	In	PCĐ, PX	Hoàn thành cho 10 máy	Giảm gãy lô (giảm chi phí vật tư , giảm thời gian ngừng máy sửa chữa, tăng sản lượng in
5	Cải tiến dàn băng tải ra bao in trên máy in Olger	In	PCĐ, PX	Hoàn thành 03 máy	Giảm lêm lệch bao, giảm phế do lệch bao,
6	Nâng cấp máy cắt túi PE tự chuyển động cơ , sang điều khiển moter step	PE	PCĐ	Hoàn tất 03 cụm máy	Tăng sản lượng, ổn định chiều dài cắt
7	Cải tiến các bộ phận trộn liệu, dàn cuốn để các máy đầu tư mới : Máy chỉ Hengly, và máy tráng Yongming đưa vào hoạt động được	KS, Tráng	PCĐ	Hoàn tất	Đã đưa vào hoạt động ổn định
8.	Cải tiến kết cấu trống in Olger để phù hợp với lực ép khi in không bị mộp trống in	PX In	PCĐ	Hoàn tất 3 máy	Đã hoạt động ổn định, tăng sản lượng, giảm thời gian canh chỉnh mẫu

II. Tình hình tài chính

1) Tình hình tài sản

□ So Sánh giá trị tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2021 và cuối kỳ năm trước. (Bảng 3)

TÀI SẢN	SỐ DƯ CUỐI Năm 2020	SỐ DƯ CUỐI Năm 2021	So Sánh
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	472,203,090,811	536,289,534,743	64,086,443,932
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	42,201,969,062	30,978,993,605	(11,222,975,457)
II.Các khoản đầu tư ngắn hạn	135,200,000,000	134,186,250,548	(1,013,749,452)
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	108,959,550,349	105,076,319,422	(3,883,230,927)
IV.Hàng tồn kho	179,628,103,897	260,194,875,672	80,566,771,775
V.Tài sản ngắn hạn khác	6,213,467,503	5,853,095,496	(360,372,007)
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	229,262,502,740	212,811,500,349	-16,451,002,391
I.Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
II.Tài sản cố định	204,339,162,527	189,755,111,953	(14,584,050,574)
IV.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	14,000,347,397	17,000,347,397	3,000,000,000
V.Tài sản dài hạn khác	10,922,992,816	6,056,040,999	(4,866,951,817)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	701,465,593,551	749,101,035,092	47,635,441,541
A.NỢ PHẢI TRẢ	361,915,971,054	412,363,927,884	50,447,956,830
I.Nợ ngắn hạn	361,915,971,054	412,363,927,884	50,447,956,830
II.Nợ dài hạn	-	-	-
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	339,549,622,497	336,737,107,208	(2,812,515,289)
I.Vốn chủ sở hữu	339,549,622,497	336,737,107,208	(2,812,515,289)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	701,465,593,551	749,101,035,092	47,635,441,541

* Thuyết minh (bảng 3)

- Tổng giá trị tài sản cuối năm 2021 so với năm 2020 tăng 47.635 triệu đồng, trong đó:
 - Tài sản ngắn hạn tăng 64.086 triệu đồng, chủ yếu giảm nợ phải thu và hàng tồn kho tăng 80.566 triệu đồng,
 - và tài sản dài hạn thì giảm 16.451 triệu đồng, chủ yếu do đầu tư máy móc thiết bị và tăng các khoản đầu tư dài hạn như sau:
 1. Mua mới Máy móc thiết bị 5,528 triệu đồng, chủ yếu thay thế máy cũ.
 2. Đầu tư tài sản dài hạn, mua trái phiếu kỳ hạn 8 năm là 3 tỷ đồng do Ngân Hàng Công Thương phát hành.
- Tổng nguồn vốn nợ phải trả
 Tổng nguồn vốn đến 31/12/2021 là 749 tỷ đồng so với năm 2020 là 701 tỷ đồng tăng 6,79%, Chủ yếu là tăng các khoản nợ phải trả người bán và nợ vay ngân hàng trong đó:
 - Nợ phải trả người bán năm 2021 so với năm 2020 tăng 50.447 triệu đồng tương ứng tỷ lệ tăng 13,9 % chủ yếu là nợ vay ngân hàng, các khoảng nợ phải trả cho nhà cung cấp trong nước tăng không đáng kể.
 - Trong năm 2021 đã chi trả cổ tức 2020 là: 18.013.564.800 đồng với tỷ lệ chi trả 800 đồng / cổ phiếu.
 - Cổ phiếu còn nắm giữ đến 31/12/2021 là: 1.913.940 cổ phiếu, tỷ lệ 7,83% trên tổng số phát hành.

2) So Sánh các chỉ số tài chính năm 2021 và năm 2020 (bảng 4)

Chỉ tiêu - chỉ số	2020	2021	Ghi chú
Tổng Tài Sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài Sản (%)	67.32%	71.59%	Tăng
Tài sản Dài hạn/Tổng Tài Sản (%)	32.68%	28.41%	Giảm
Nợ phải trả			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	51.59%	55.05%	Tăng
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	48.41%	44.95%	Giảm
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	106.59%	122.46%	Tăng
Tỷ Số Lợi nhuận			
Tỷ Số Lợi nhuận/ST/Doanh thu thuần (LN biên)	2.51%	1.70%	Giảm
Tỷ Số Lợi nhuận/ tổng tài sản (ROA)	3.11%	2.03%	Giảm
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	6.42%	4.51%	Giảm
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn Cổ phần	8.92%	6.22%	Giảm
Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
Tỷ số khả năng thanh toán nhanh	1.30	1.30	không đổi
Tỷ số khả năng thanh toán = tiền mặt	0.81	0.67	Giảm
Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn/hàng tồn kho BQ)	4.01	3.71	Giảm
Doanh thu thuần trên tổng tài sản	123.78%	119.59%	Giảm

*** Thuyết minh : (Bảng 04)**

Tóm lược trong năm 2021, với tình hình đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty dẫn đến các chỉ tiêu lợi nhuận trên doanh thu và trên vốn chủ sở hữu đều giảm so với năm 2020.

III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý trong năm 2021.

1) Về cơ cấu tổ chức

- Phối hợp với Bộ phận quy hoạch Sắp xếp & bố trí thêm mặt bằng kho Thành phẩm, Phụ liệu do tình hình lịch giao hàng luôn thay đổi & dời ngày xuất.
- Tiếp tục sắp xếp bố trí lại mặt bằng & quy định cụ thể về trật tự vệ sinh công nghiệp tại các công đoạn sản xuất.
- Thành lập thêm 01 nhóm tráng mới trong năm 2021.
- Phối hợp với Bộ phận Công nghệ sắp xếp, phân công lại công việc các Nhân viên trong phòng Công nghệ.

2) Về chính sách quản lý

Luôn phối hợp với Phòng Công nghệ, sản xuất xác lập quy trình & định mức đối với một số sản phẩm mới một cách kịp thời.

Tiếp tục triển khai các chính sách khen thưởng sáng kiến cải tiến góp phần cải tiến máy móc thiết bị, quy trình SX nhằm tăng năng suất, sản lượng, chất lượng (*khen thưởng cho sáng kiến cải tiến năm 2021*).



*Hình ảnh
Lễ Tổng
kết và
Khen
thưởng
thành tích
năm 2021.*

IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai

1) Những dự báo về môi trường kinh doanh năm 2022

Biến chủng Omicron, lạm phát, chính sách thắt chặt và bất ổn chính trị khắp nơi sẽ khiến kinh tế thế giới càng khó đoán

Covid-19 đã làm đảo lộn kinh tế thế giới 2 năm liên tiếp, với những diễn biến không thể đoán trước. Bước sang năm 2022, Bloomberg Economics cho rằng toàn cầu sẽ còn phải đối mặt với nhiều rủi ro nữa, từ biến chủng Omicron, lạm phát, Fed nâng lãi suất đến rắc rối của hãng bất động sản Evergrande.

Nếu biến chủng vừa lây lan nhanh, vừa nguy hiểm hơn, các nền kinh tế sẽ bị kéo tụt. Chỉ cần 3 tháng quay về thời kỳ phong tỏa chặt nhất như năm nay, tăng trưởng năm 2022 sẽ tụt về 4,2%. Một số nước, như Anh, đã tái khởi động quá trình này.

Nếu đợt dịch mới bùng phát, việc đi lại bị ảnh hưởng, giá dầu sẽ giảm. Dù vậy, sự kết hợp giữa lạm phát và tăng trưởng chậm sẽ càng đẩy các ngân hàng vào thế khó.

Bloomberg dự báo Trung Quốc tăng trưởng 5,7% năm sau. Tuy nhiên, nếu tăng trưởng thực tế lùi về 3%, toàn cầu sẽ chịu ảnh hưởng. Các nước xuất khẩu sẽ mất thị trường tiêu thụ lớn. Các kế hoạch của Fed cũng có thể đi chệch quỹ đạo ban đầu.

Các chính phủ đã chi rất mạnh tay để hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp trong đại dịch. Nhiều nước giờ lại muốn thắt lưng buộc bụng. Việc giảm chi tiêu công trong năm 2022 có thể tương đương 2,5% GDP toàn cầu, lớn gấp 5 lần các chính sách thắt chặt sau khủng hoảng 2008, UBS ước tính.

Dĩ nhiên cũng có ngoại lệ. Chính phủ mới của Nhật Bản đã thông báo thêm gói kích thích kỷ lục nữa. Giới chức Trung Quốc cũng ra tín hiệu chuyển hướng sau kích thích kinh tế sau thời gian dài thắt lưng buộc bụng.

2) Định hướng chung 2022:

- Đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2022, gồm : tổng sản lượng bao bì 16.599 tấn, tổng doanh thu bao bì 761.306 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế 18 tỷ đồng.
- Xác định và tập trung phát triển các giá trị cốt lõi của Tân Đại Hưng như các sản phẩm chủ lực, nguồn khách hàng ổn định và đội ngũ nhân sự tâm huyết để củng cố và nâng cao lợi thế cạnh tranh, trở thành doanh nghiệp bao bì có tiềm lực và uy tín nhất Việt Nam.
- Linh hoạt trong tiếp thị và cơ cấu sản phẩm, chào giá cạnh tranh, tìm kiếm khách hàng để nhận đủ đơn hàng theo chỉ tiêu kế hoạch, ưu tiên cho xuất khẩu & lựa chọn đơn hàng hiệu quả.
- Đầu tư thêm máy móc thiết bị mới, duy trì bảo dưỡng tốt máy móc thiết bị, thanh lý máy cũ không hiệu quả nhằm tăng năng suất sản lượng & chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục phát huy sáng kiến cải tiến liên tục, trong đó chú trọng cải tiến MMTB thiết bị và quy trình sản xuất sản phẩm, hạn chế tối đa việc sử dụng lao động nhằm tinh gọn bộ máy, giảm chi phí sản xuất tăng sức cạnh tranh đối tất cả các mặt hàng sản xuất.
- Cải tiến quy trình kiểm soát đơn hàng, cải tiến nâng cấp hệ thống quản lý dữ liệu thống kê sản xuất.
- Cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, đồng thời nâng cao vai trò chủ động của các phân xưởng sản xuất trong việc kiểm soát tình hình chất lượng sản phẩm.
- Kiểm soát công nợ bán hàng, điều phối hiệu quả dòng tiền không để phát sinh nợ xấu.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp cận các công nghệ mới để tăng hiệu quả sản xuất và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.
- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự & đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ kế thừa.

3) Về hoạt động kinh doanh và cung ứng:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tiếp thị tìm kiếm thêm khách hàng mới & tiềm năng. Trong đó ưu tiên xuất khẩu vải địa kỹ thuật vào Mỹ và Canada. Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng, chú trọng thu thập và phân tích thông tin về xu hướng thị trường và đối thủ cạnh tranh để có các chính sách thị trường phù hợp và hiệu quả. Tăng thị phần ở những khách hàng cũ với những khách hàng thanh toán tốt & đầy tiềm năng. Linh hoạt trong việc đàm phán về giá (*chính sách giá hợp lý để ưu tiên nhận đơn hàng có số lượng lớn*). Ưu tiên máy sản xuất cho những khách hàng lớn để đáp ứng nhanh những đơn hàng gấp, đột xuất.
- Phối hợp P.KTTC để thường xuyên theo dõi tình hình công nợ bán hàng, qua đó xác định chiến lược bán hàng đối với từng khách hàng.
- Tổ cung ứng và gia công đảm bảo tiến độ cung cấp nguyên phụ liệu, gia công đúng kế hoạch.
- Tìm thêm đơn vị gia công vải dệt, để đáp ứng được nhu cầu tăng đột biến của khách hàng khi vào mùa vụ hoặc những tháng cuối năm.

4) Về Kỹ thuật Công nghệ và Chất lượng sản phẩm:

- **Công nghệ:**
 - Tiếp tục cải tiến thông số kỹ thuật sản phẩm làm tăng sản lượng sản xuất.
 - Cải tiến công thức phối trộn của từng đơn hàng sao cho hiệu quả tùy theo nguồn PP2.
 - Duy trì giám sát công thức và nguyên liệu sử dụng PX kéo sợi, PX tráng ghép.
- **Quản lý chất lượng:**
 - Tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra việc tuân thủ qui định, qui trình đảm bảo chất lượng nội bộ và cung ứng gia công.
 - Dự báo, cảnh báo lỗi chất lượng tiềm ẩn, tham mưu các giải pháp khắc phục phòng ngừa hiệu quả.
 - Giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả của hành động khắc phục phòng ngừa tại các bộ phận và đơn vị gia công.
 - Tuân thủ phương pháp lấy mẫu kiểm tra nhằm hạn chế mặt trái của phương pháp kiểm tra xác suất.
 - Đào tạo QA về nhận thức chất lượng “first in time”, phòng ngừa là chính.
- **Kỹ thuật Cơ điện:**
 - Quản lý tốt các thông số kỹ thuật : Tải ,công suất tiêu thụ của thiết bị, hệ số Cosφ, Độ lệch pha.
 - Giảm số lần xảy ra sự cố phát sinh hư hỏng do BTSC kém
 - Giải quyết kịp thời nhanh nhất những hư hỏng phát sinh MMTB để kịp SX không ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng mà nguyên nhân do MMTB.

- Chất lượng sau sửa chữa đạt thông số vận hành ban đầu.

5) Về sản xuất và gia công:

- Tuân thủ Quy trình sản xuất đã được ban hành .
- Giải quyết tất cả các sự cố về chất lượng sản phẩm và MMTB trong vòng 24h: không được chậm trễ (huy động tất cả nguồn lực).
- Tuân thủ việc thực hiện đúng 09 trọng tâm của BPSX :
 - Kiểm soát sản lượng, trọng lượng và năng suất, đảm bảo lịch giao hàng.
 - Giảm lỗi và chống sót lỗi.
 - Tiết kiệm giảm chi phí vật tư kỹ thuật.
 - Kiểm soát giảm thời gian ngừng máy.
 - Tiết kiệm điện và nhiên liệu.
 - Giảm phế liệu phế phẩm.
 - Duy trì trật tự vệ sinh, phòng chống côn trùng và tai nạn lao động.
 - Thực hiện 5S
 - Phòng chống Covid-19

6) Về Hành Chính Nhân Sự:

- **Cơ cấu tổ chức & chính sách:** Tiếp tục phối hợp với bộ phận Kỹ thuật và Sản xuất thực hiện đồng thời các giải pháp, kiểm soát giờ giấc làm việc, cải tiến MMTB, công đoạn sản xuất, sắp xếp phân bổ máy & bố trí lại mặt bằng các Phân xưởng sao cho hợp lý và thông thoáng. Phối hợp Bộ phận SX & Kỹ thuật cơ điện tổ chức lại việc cân nhập liệu tại sản xuất (*đầu tư hệ thống phần mềm & chủ động cân nhập liệu bằng điện tử tại các công đoạn sản xuất*) cho một số công đoạn còn lại của SX: Dệt, Tráng, Cắt, In.
- **Tuyển dụng:** Tiếp tục tuyển dụng bổ sung các vị trí nghiệp vụ: Kinh doanh, kỹ thuật. Tiếp tục cải tiến hoạt động tuyển chọn và sàng lọc trong tuyển dụng nhằm giảm tỷ lệ bỏ việc trong giai đoạn thử việc & đào tạo.
- **Đào tạo:** Triển khai đầy đủ các chương trình đào tạo định kỳ hàng năm đã được phê duyệt. Đặc biệt chú trọng đào tạo quản lý trung gian (cấp TT SX, Quản lý Phân xưởng), đào tạo nâng cao tay nghề công nhân & QA trong việc kiểm soát chất lượng do yêu cầu khách hàng ngày càng đòi hỏi cao về mặt chất lượng.
- **An toàn lao động và Trật tự vệ sinh công nghiệp:** Giám sát chặt chẽ công tác đảm bảo An toàn lao động, rà soát các điểm có rủi ro xảy ra TNLĐ, thực hiện các biện pháp cải tiến máy móc để giảm nguy cơ TNLĐ, thường xuyên nhắc nhở CB-CNV luôn đề cao cảnh giác để đảm bảo An toàn lao động . Trong đó, trọng tâm là cải tiến MMTB để ngăn ngừa TNLĐ & công tác tuyên truyền nhắc nhở công nhân. Hỗ trợ các PX trong việc tổ chức sàng lọc, sắp xếp mặt bằng tại phân xưởng. Duy trì công tác kiểm tra An toàn -VSCN định kỳ hàng tuần. Nhấn mạnh vai trò của quản lý trực tiếp (Tổ trưởng, QLPX) trong công tác đảm bảo ATLĐ-VSCN. Tổ chức quy định lại các yêu cầu về vệ sinh công nghiệp ở từng khâu, công đoạn sản xuất & cơ chế giám sát đánh giá việc duy trì, thực hiện.
- **An ninh trật tự:** Duy trì hệ thống giám sát an ninh tại nhà máy, cải tổ & nâng cấp đội ngũ bảo vệ. Duy trì nghiêm công tác tuần tra, kiểm soát của tổ bảo vệ. Nhằm mục tiêu đảm bảo không xảy ra mất cắp, mất An ninh trật tự tại công ty.
- **Quản lý hành chính:** Cải tiến hệ thống theo dõi chấm công, kiểm soát hàng hóa ra vào công ty đặc biệt là giám sát chặt chẽ khách đến làm việc & tham quan tại Nhà máy công ty.

7) Về tài chính kế toán:

- Đảm bảo tình hình Tài chính ổn định và lành mạnh. Quản trị các rủi ro về tỷ giá và giá cả các nguyên vật liệu/phụ liệu đầu vào, quản lý các chi phí, chống thất thoát hoặc lãng phí
- Tiếp tục duy trì việc quản lý doanh thu, chi phí, kiểm soát chặt hệ thống Kho và các khoản tồn kho lâu nhằm tránh thất thoát và giảm tồn kho lâu.
- Kết chuyển số liệu cũ mang sang giúp hệ thống xử lý số liệu nhanh chóng và kịp thời.

V. Ý kiến của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Nhất trí hoàn toàn với ý kiến của kiểm toán công ty A&C năm 2021 (trong chứng thư bên dưới).

VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.

Tóm lược như sau:

1) Về môi trường:



Công ty đã và đang chủ động thực hiện :

- Tiết kiệm điện nước để giảm chi phí hoạt động.
- Gia tăng sử dụng vật liệu tái sinh.
- Thu gom 100% chất thải rắn và không xả thải trực tiếp ra môi trường đúng theo các qui định, được đánh giá tốt sau các lần kiểm tra định kỳ và đột xuất của cơ quan thẩm quyền.

2) Về người lao động:



Nguồn nhân lực được xem là tài sản quý của công ty, được công ty tôn trọng ứng xử theo chuẩn mực văn hóa.

Ban giám đốc đã thực thi đầy đủ các chính sách chăm sóc đãi ngộ chăm lo công ăn việc làm, ổn định và tăng dần thu nhập đối với cán bộ nhân viên và công nhân, tạo điều kiện để xây dựng quan hệ con người lành mạnh, giao lưu vui chơi văn nghệ thể thao, không xảy ra tranh chấp lao động trong năm 2021.

3) Về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:



Ban giám đốc đã xây dựng và duy trì quan hệ mật thiết với chính quyền địa phương, tham dự đầy đủ các cuộc họp theo thư mời của các cấp thẩm quyền, tham gia tất cả các cuộc vận động từ thiện tài trợ của chính quyền địa phương (trụ sở văn phòng và nhà máy), nắm vững tình hình và phối hợp thực hiện theo các yêu cầu của địa phương về tình hình ANTT, an toàn giao thông, giải quyết việc làm, bảo vệ môi trường.

TM BAN GIÁM ĐỐC

Tổng Giám Đốc

(Đã ký)

PHẠM VĂN MỆO